

Số: 152 /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về chính sách chế độ đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy;

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025 của các Bộ, cơ quan ở trung ương (đợt 3);

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025 từ Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về các đơn vị sử dụng ngân sách trong Ngành để thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được bổ sung bảo đảm đúng quy định của Luật NSNN và pháp luật có liên quan; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định, đúng chế độ chính sách không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

Điều 3. Cục trưởng Cục Tài chính, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trong ngành Kiểm sát nhân dân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
 - Đồng chí Nguyễn Duy Giảng - Phó Viện trưởng;
 - Bộ Tài chính (để báo cáo);
 - KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
 - Lưu VP; C3.
- H-25b

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thái

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Phụ lục

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH THEO NĐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 152 /QĐ-VKSTC ngày 27/8 /2025 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Loại 340 - 341: Kinh phí quản lý hành chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị VKS	Số người	Kinh phí thực hiện không tự chủ		Ghi chú
			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	
I	Điều chỉnh giảm kinh phí của Văn phòng VKSND tối cao			58.963.843.891	
II	Tăng kinh phí để thực hiện chế độ nghỉ hưu trước tuổi	42	58.963.843.891		
1	VKSND tỉnh An Giang	1	1.297.536.581		- Lái xe 01
2	VKSND tỉnh Cà Mau	3	3.799.772.438		- Kế toán 03
3	VKSND TP Cần Thơ	2	2.708.421.300		- Kế toán 02
4	VKSND TP Đà Nẵng	1	1.102.885.875		- Kế toán 01
5	VKSND tỉnh Đắk Lắk	1	1.618.461.293		- Kế toán 01
6	VKSND tỉnh Đồng Tháp	1	1.172.468.554		- Lái xe 01
7	VKSND tỉnh Hà Tĩnh	2	2.232.186.255		- Kế toán 02
8	VKSND tỉnh Hưng Yên	1	1.105.101.563		- Kế toán 01
9	VKSND tỉnh Lâm Đồng	4	4.920.288.823		- Kế toán 02 - Lái xe 02
10	VKSND tỉnh Lào Cai	2	2.178.086.625		- Kế toán 02
11	VKSND tỉnh Phú Thọ	2	1.307.545.990		- BS 01 CC - Lái xe 01
12	VKSND tỉnh Quảng Ngãi	1	527.245.875		- Kế toán 01

13	VKSND tỉnh Quảng Ninh	2	2.681.894.475		- Kế toán 01 - Lái xe 01
14	VKSND tỉnh Quảng Trị	2	2.495.114.066		- Kế toán 02
15	VKSND TP Hồ Chí Minh	2	2.102.978.467		- Chức vụ LĐQL 01 - Cấp trước cho Đ/c Nguyễn Bé Tư 47.943.667đ
16	VKSND Tỉnh Tuyên Quang	4	4.671.517.500		- Kế toán 04
17	Viện phúc thẩm 1	1	374.868.000		- Chức vụ LĐQL 01
18	Viện phúc thẩm 2	1	3.076.704.540		- Chức vụ LĐQL 01
19	Viện phúc thẩm 3	1	3.214.311.282		- Chức vụ LĐQL 01
20	Cơ quan điều tra	3	3.392.276.940		- Chức vụ LĐQL 01 -Kế toán 01 - Lái xe 01
21	Văn phòng VKSND tối cao	5	12.984.177.449		- Chức vụ LĐQL 04 - Lái xe 01
Tổng cộng		42	58.963.843.891	58.963.843.891	